

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/CT-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2012

CHỈ THỊ

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 7401 ... Ngày: ... 11.10 ...

**Về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng
nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương**

Thời gian qua, do nhiều nguyên nhân khác nhau tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương diễn ra khá phổ biến và ở mức độ khá nghiêm trọng, gây ra các hậu quả như: Công trình thi công dở dang, kéo dài, hiệu quả đầu tư kém; chủ đầu tư không có nguồn vốn để thanh toán cho giá trị khối lượng thực hiện; nhiều doanh nghiệp xây dựng, nhà thầu nợ lương công nhân, chiếm dụng vốn của nhau, không ít doanh nghiệp giải thể và phá sản; góp phần làm cho nợ xấu của ngân hàng tăng lên,... Thực trạng trên đã và đang ảnh hưởng xấu đến an ninh tài chính, an toàn nợ công và tăng trưởng kinh tế bền vững.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nhận thức đúng tác động bất lợi do nợ đọng xây dựng cơ bản gây ra, tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để xử lý, khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương như sau:

1. Yêu cầu xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương:

a) Xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản là một nội dung quan trọng của tái cơ cấu đầu tư công và lập lại kỷ cương trong đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời, là một trong các giải pháp để ổn định tài chính vĩ mô, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững.

b) Xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

c) Từng địa phương phải kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thời gian qua. Đồng thời, phải tự cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai ngay các giải pháp sau đây để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của khối lượng đã thực hiện tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2011:

a) Rà soát, thống kê, phân loại nợ đọng, xác định cụ thể nguyên nhân của từng khoản nợ đọng (khách quan, chủ quan); trên cơ sở đó có kế hoạch và lộ trình xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản một cách công khai, công bằng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để.

b) Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được tiến hành dần theo lộ trình từng năm và thứ tự ưu tiên hợp lý. Các địa phương xây dựng phương án xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Từ năm 2013, phải ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách địa phương và coi đây là chỉ tiêu bắt buộc trong quy trình tổng hợp, bố trí và giao kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách địa phương; bảo đảm hàng năm trước ngày 20 tháng 5 phải xử lý được ít nhất 30% khối lượng nợ đọng xây dựng cơ bản.

Chỉ được bố trí vốn cho các dự án mới sau khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng theo kế hoạch. Những địa phương có nợ đọng xây dựng cơ bản lớn thì không được bố trí vốn cho việc khởi công mới các dự án; đồng thời, phải thực hiện đình hoãn một số dự án để tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị này.

d) Các Bộ, địa phương phải chủ động đánh giá, xác định hiệu quả, mức độ hoàn thiện, khả năng khai thác của từng dự án, công trình để thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đối với những công trình đầu tư dở dang do nợ đọng xây dựng cơ bản:

- Đối với những công trình thật sự có hiệu quả, mức vốn hoàn thiện không lớn thì tập trung bố trí vốn đầu tư dứt điểm để đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả.

- Đối với những công trình có khả năng khai thác từng phần thì hoàn thiện đưa vào sử dụng từng hạng mục theo khả năng nguồn vốn cho phép; các hạng mục còn lại phải kiên quyết đình hoãn.

- Đối với những công trình dở dang khác, cần có giải pháp xử lý phù hợp (như chuyển đổi hình thức đầu tư) hoặc kiên quyết tạm dừng thực hiện.

đ) Định kỳ (06 tháng, hàng năm), các địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Để không phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản mới, từ năm 2013 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Nghiêm túc chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng.

b) Tuân thủ đúng các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; xác định rõ trách nhiệm và có hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân gây ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

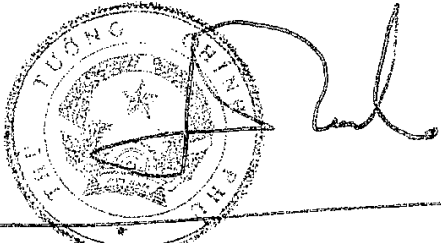
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ để khắc phục những tồn tại, bất cập dẫn đến phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng chủ động xử lý những phát sinh, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý; đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các địa phương, định kỳ (06 tháng, hàng năm), báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). *2/10*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng